

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 05-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Văn Tuyển

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Đăng Ninh, ông Phạm Văn Úy

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 27/02/1994 tại xã Th, huyện N, tỉnh T; nơi cư trú: xóm 5, xã Th, huyện N, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị B; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019 đến nay; có mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1959 ; địa chỉ: xóm 5, xã Th, huyện N, tỉnh T- Có mặt;

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; địa chỉ: xóm 3, xã T, huyện N, tỉnh T- Vắng mặt;

**** Người tham gia tố tụng khác:***

- Người làm chứng:

1/Anh Lương Văn Ng, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm 2, xã Th, huyện N, tỉnh T -Vắng mặt;

2/Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1993; địa chỉ: xóm 5, xã T, huyện N, tỉnh T -Vắng mặt;

3/Anh Trần Văn T1, sinh năm 1976; địa chỉ: xóm 6, xã Th, huyện N, tỉnh T - Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h00' ngày 18/12/2019, Nguyễn Văn M nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 (ở xóm 3, xã T, huyện N) gọi đến hỏi mua 01 (một) gói ma túy đá với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), M đồng ý và hẹn T địa điểm giao nhận ma túy tại trục đường liên xã thuộc xóm 6, xã Th. Khi đi, T rủ Lương Văn Ng (sinh năm 1992 ở xóm 2, xã Th đi cùng đến điểm hẹn để mua ma túy về cùng nhau sử dụng, Ng đồng ý.

Sau đó, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HondaWave S biển kiểm soát 36P1-5951 mượn của ông Trần Văn T1 (ở xóm 6, xã Th) nói đi mua, nạp thẻ game, nên anh T1 đồng ý. Khoảng 11h 30' cùng ngày, đến điểm hẹn gặp Nguyễn Văn T, thì M đưa bán cho T 01 (một) gói ma túy đá, T đưa trả cho Mạnh 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để mua gói ma túy. Khi việc giao nhận tiền, ma túy thực hiện xong, M cầm số tiền 200.000đ vừa bán ma túy cho T đến quán tạp hóa ngay gần đó mua thẻ game để nạp vào điện thoại di động, thì bị lực lượng Công an huyện Nga Sơn phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ trên người của Nguyễn Văn T 01 gói nilon màu trắng kích thước (02 x 02)cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng. Thu giữ trên người Nguyễn Văn M 01 gói nilon màu trắng kích thước (02 x 02)cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 01 điện thoại Nokia màu vàng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS biển kiểm soát 36P1 - 5951; 01 đoạn ống nhựa kích thước (5x 0,5)cm một đầu được cắt nhọn; 14 vỏ gói nilon màu trắng kích thước (02 x 02)cm; 34 vỏ gói nilon màu trắng kích thước (01 x 01)cm.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã khám xét khẩn cấp nơi sinh hoạt của Mạnh tại phòng ngủ trong nhà ông Trần Văn T1 ở xóm 6, xã Th (M ở chung phòng với anh S, con trai ông T1) phát hiện và thu giữ: 01 bình thủy tinh hình bầu dục trong ngăn tủ bên trái của tủ bàn; 01 bình ga mi ni màu đỏ; 01 khò lửa có chữ TONG DI AN; 03 đoạn ống nhựa chiều dài khoảng 05cm; 01 đoạn ống sắt chiều dài 04cm.

Ngày 18/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định:

Chất màu trắng, dạng tinh thể bên trong 01 gói nilon trắng, thu giữ trên người của Nguyễn Văn T có phải ma túy không? Nếu là ma túy thì là loại ma túy gì? có khối lượng là bao nhiêu?

Chất màu trắng, dạng tinh thể bên trong 01 gói nilon thu giữ của Nguyễn Văn M có phải ma túy không? Nếu là ma túy thì là loại ma túy gì? có khối lượng là bao nhiêu?

Tại kết luận giám định số 270/PC09, ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Quả tang” gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,018g (không phải không một tám gam) loại : Methamphetamine.

- Chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Thu giữ của Nguyễn Văn M” gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,269g (không phải hai sáu chín gam) loại: Methamphetamine.

Về nguồn gốc khối lượng ma túy đã thu giữ được, Nguyễn Văn M trình bày tối ngày 17/12/2019, M đi lên khu vực gần nhà máy xi măng thuộc địa bàn Thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tìm và mua được 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) ma túy đá của một người phụ nữ tên Nh (không rõ địa chỉ ở đâu), sau đó M đem về nhà chia thành các gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho ai có nhu cầu hỏi mua.

Quá trình điều tra làm rõ: Ngoài việc bán ma túy cho Nguyễn Văn T vào ngày 18/12/2019. Trước đó, ngày 14 và 15/12/2019 tại xóm 6, xã Th, Nguyễn Văn M bán cho Nguyễn Văn T hai lần, mỗi lần 01 (một) gói ma túy đá với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Ngoài bán ma túy cho anh T, Nguyễn Văn M còn bán ma túy cho anh Nguyễn Văn T2 (sinh năm 1993 ở xóm 5, xã T, huyện N) 01 gói ma túy với giá 300.000đ vào ngày 18/12/2019 tại phòng của M ở xóm 6, xã Th.

Ngoài ra M khai nhận: M không nhớ thời gian cụ thể đã bán cho anh H (xã L), anh Nh (xã H), anh S (xã L), mỗi người khoảng 2- 3 lần, mỗi lần 01 gói với giá 300.000đ tại các đoạn đường vắng người ở xóm 6, xã Th, huyện N. Cơ quan điều tra đã xác minh, truy tìm những người có liên quan trên để làm rõ, song những người có liên quan trên đều vắng mặt tại địa phương. Đồng thời người bán ma túy cho M có tên là Nh không rõ địa chỉ ở đâu. Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ, khi nào làm rõ sẽ được xử lý sau.

Chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 36P1 -5951 là tài sản của ông Trần Văn T1 cho M mượn. Ông T1 không biết việc M sử dụng chiếc xe trên của mình để đi bán ma túy. Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe trên cho ông T1. Sau khi nhận lại xe ông T1 không có yêu cầu gì.

Ngày 15/01/2020, ông Nguyễn Văn D (bố của M) giao nộp số tiền 200.000đ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

* Từ những hành vi trên, cáo trạng số 09/CT-VKSNS-MT, ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố Nguyễn Văn M về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình Sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX:

Tuyên bố Nguyễn Văn M Phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38

BLHS xử phạt Nguyễn Văn M từ 07 năm đến 08 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 đoạn ống nhựa kích thước (5 x 0,5)cm một đầu được cắt nhọn; 14 gói nilon màu trắng kích thước (02 x 02)cm; 34 gói nilon màu trắng kích thước (01 x 01)cm; 01 bình thủy tinh hình bầu dục; 01 bình ga mi ni màu đỏ; 01 khò lửa có chữ TONG DI AN; 03 đoạn ống nhựa chiều dài khoảng 05cm; 01 đoạn ống sắt chiều dài 04cm, đã qua sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 900.000đ bán ma túy của Nguyễn Văn M (ông D đã tự nguyện nộp cho M 200.000đ, tiếp tục truy thu 700.000đ), 01 Nokia màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại Nokia màu vàng đã qua sử dụng của Nguyễn Văn M.

Bị cáo Nguyễn Văn M không có ý kiến tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông D không có ý kiến tranh luận gì, không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 200.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Khoảng 11h30' ngày 18/12/2019, tại xóm 6, xã Th, huyện N, Nguyễn Văn M bán cho Nguyễn Văn T khối lượng 0,018g gam ma túy, loại: Methamphetamine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), thì bị lực lượng Công an huyện Nga Sơn phát hiện và bắt giữ quả tang. Tại chỗ lực lượng Công an còn thu giữ của M 01 gói ma túy có khối lượng 0,269g loại: Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy mà M mua về rồi chia nhỏ để bán và sử dụng đã được thu giữ là 0,287g (không phẩy hai tám bảy gam) loại: Methamphetamine.

Vào các ngày 14 và 15/12/2019 tại xóm 6, xã Th, Nguyễn Văn M bán cho Nguyễn Văn T hai lần, mỗi lần 01 (một) gói ma túy đá với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và bán cho Nguyễn Văn T2 (sinh năm 1993 ở xóm 5, xã T, huyện N) 01 gói ma túy với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) vào ngày 18/12/2019 tại phòng của M ở nhà ông T1 tại xóm 6, xã Th.

Ngoài ra M khai nhận đã bán cho anh H (xã L), anh Nh (xã H), anh S (xã L), mỗi người khoảng 2-3 lần, mỗi lần 01 gói với giá 300.000đồng tại các đoạn đường vắng người ở xóm 6, xã Th, huyện N, nhưng không nhớ thời gian cụ thể.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các văn bản tố tụng hình sự khác, như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; biên bản khám xét; kết luận giám định.....cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của

vụ án. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang bất bình cho quần chúng nhân dân.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Bị cáo Nguyễn Văn M không có tình tiết tăng nặng TNHS; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và bị cáo đã “Tự thú” những hành vi phạm tội trước đó của mình. Có bố là ông Nguyễn Văn D được hưởng chế độ trợ cấp một lần, vì đã tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế sau ngày 30/4/1975. Do đó bị cáo M được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt: Từ những nhận xét trên, HĐXX nghĩ cần lên cho bị cáo mức hình phạt tù nghiêm minh, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng. Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ TNHS để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy gồm: Số ma túy còn lại sau giám định, 01 đoạn ống nhựa kích thước (5 x 0,5)cm một đầu được cắt nhọn; 14 gói nilon màu trắng kích thước (02 x 02)cm; 34 gói nilon màu trắng kích thước (01 x 01)cm; 01 bình thủy tinh hình bầu dục; 01 bình ga mi ni màu đỏ; 01 khò lửa có chữ TONG DI AN; 03 đoạn ống nhựa chiều dài khoảng 05cm; 01 đoạn ống sắt chiều dài 04cm là những vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 200.000đ do bán ma túy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng đã qua sử dụng của Nguyễn Văn M. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T là phương tiện dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có.

Truy thu số tiền 700.000đ của bị cáo M có được do bán ma túy cho anh T vào các ngày 14/15/12/2019, mỗi lần 200.000đ và 300.000đ bán ma túy cho anh T2 vào ngày 18/12/2019 để sung quỹ Nhà nước.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Văn D không yêu cầu bị cáo M trả lại số tiền 200.000đ, nên HĐXX miễn xét.

[6] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, quyết định truy tố và lời luận tội của VKS đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo trước cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình gây nên, lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đối với có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, lời khai có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa.

Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (18/12/2019).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong, có chữ ký viết tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Hoàng Văn Dương và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 đoạn ống nhựa kích thước (5x0,5)cm một đầu được cắt nhọn; 14 gói nilon màu trắng kích thước (02 x 02)cm; 34 gói nilon màu trắng kích thước (01 x 01)cm; 01 bình thủy tinh hình bầu dục; 01 bình ga mi ni màu đỏ; 01 khò lửa có chữ TONG DI AN; 03 đoạn ống nhựa chiều dài khoảng 05cm; 01 đoạn ống sắt chiều dài 04cm. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 200.000đ của Nguyễn Văn M (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2020 và ủy nhiệm chi số 01 ngày 24/3/2020 giữa Công an huyện Nga Sơn và Chi cục THA DS huyện Nga Sơn).

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn M.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí tòa án: bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTH, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nga Sơn;
- THADS huyện Nga Sơn;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Đăng Ninh Phạm Văn Úy

Tạ Văn Tuyển